TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2024/DS-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Ông **Trần Huy Toàn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa***: Ông **Triệu Hoàng Hùng** – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 03 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-DS ngày 27/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 15/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Biện Tấn P** – Sinh năm 1992
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.
- *Bị đơn*: Bà **Đinh Thị K** – Sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Ông **Nguyễn Văn L** – Sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Biện Tấn P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nhau nên ngày 30/11/2022, ông P cho bà Đinh Thị K mượn số tiền 20.000.000 đồng để chữa bệnh cho chồng và cháu ngoại. Hai bên có viết giấy mượn tiền hẹn thời gian trả nợ trong vòng 04 tháng. Đến hẹn bà K không có khả năng trả nợ nên ngày 29/7/2023 xin gia hạn trả nợ đến ngày 29/11/2023. Sau đó bà vẫn chây ỳ không trả số nợ trên. Ngày 27/01/2024, ông P viết giấy yêu cầu bà K trả nợ thời hạn 05 ngày theo đường bưu điện nhưng bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị K trả số tiền 20.000.000 đồng vào một lần và không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn bà Đinh Thị K đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2024 – người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông là chồng của bà Đinh Thị K. Ông không biết ông Biện Tấn P là ai. Bà K theo đoàn lô tô và vay mượn tiền của ai thì ông không rõ. Ông vẫn khỏe mạnh, không có bệnh tật gì cũng không yêu cầu bà K mượn tiền của ai. Bà K hay gây nợ nần vay cá nhân của bà. Ông không biết và không liên quan gì đến khoản vay của bà K và xin vắng mặt quá trình tố tụng tại Tòa án vì bận làm ăn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 20.000.000 đồng vào một lần và không yêu cầu lãi suất. Xét thấy bị đơn chưa trả khoản vay khi đến hạn là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà K vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Bà Đinh Thị K có hộ khẩu thường trú tại thôn Nghi Phụng, xã Ninh Phụng, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

Ông Biện Tấn P yêu cầu bà Đinh Thị K trả số tiền đã vay. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngày 30/11/2022 giữa nguyên đơn và bị đơn có viết giấy mượn tiền với nội dung: *"Người mượn bà Đinh Thị K, số CCCD: 056174005744 cấp 25/5/2023 sinh: 05/5/1974 nơi thương trú: Nghi Phụng, Ninh Phụng, N, Khánh Hòa; người cho mượn: Biện Tấn P, số CCCD: 056092007932 cấp 09/8/2021, sinh: 10/2/1992, thường trú: Đại Tập, Ninh Thân, N, Khánh Hòa vào 11 giờ 30 phút tại Đại Tập, Ninh Thân bà Đinh Thị K có mượn tiền mặt của ông Biện Tấn P số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng), mục đích mượn tiền: chữa bệnh cho chồng và cháu ngoại, hàng tháng bà K hứa sẽ trả cho ông Biện Tấn P số tiền mặt là 5.000.000 đ (năm triệu đồng) thời hạn trả là 04 tháng bà K sẽ trả hết số tiền 20.000.000…".* Việc thỏa thuận vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức của giấy vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 20.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 30/11/2022. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ khi hết hạn vay đến nay, nguyên đơn cho gia hạn thời hạn trả nợ và nhiều lần yêu cầu bà K thanh toán khoản vay nhưng bị đơn vẫn lần lừa, chây ỳ cố tình không chịu trả.

Xét thấy: Nội dung của giấy mượn tiền đề ngày 30/11/2022 thể hiện số tiền vay là 20.000.000 đồng thời hạn thanh toán 04 tháng nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi suất.

Sau khi đến hạn trả, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền theo nội dung giấy mượn là vi phạm hợp đồng giữa hai bên xác lập. Hơn nữa giữa nguyên đơn và bị đơn tiếp tục thỏa thuận cho gia hạn thời hạn trả nợ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 29/11/2023 nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đối với ông Nguyễn Văn L là chồng bà Đinh Thị K không biết khoản vay này và bà K vay không sử dụng cho mục đích gia đình nên không đồng ý trả nợ. Nguyên đơn cũng không yêu cầu ông L liên đới trả nợ nên Hội đồng xét xử không buộc ông L phải thực hiện nghĩa vụ cùng với bà K.

Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bà Đinh Thị K trả số tiền 20.000.000 đồng vào một lần cho ông Biện Tấn P là có căn cứ theo quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền đã vay. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn bà Đinh Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000đ x 5% = 1.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Biện Tấn P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Đinh Thị K phải trả cho ông Biện Tấn P số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào một lần.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí:

Bà Đinh Thị K phải nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Biện Tấn P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 612.500 đồng *(Sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005582 ngày 12/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên